## **TUẦN 17**

## ****CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN****

Sau chủ đề này, HS:

- Thề hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường.

- Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc.

- Biết kiểm soát các khoản chi tiêu và biết tiết kiệm tiền.

- Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.

- Rèn luyện năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất trách nhiệm, trung thực, nhân ái.

**TIẾT 49: Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Hiểu được ý nghĩa của phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

- Hiểu được sự cẩn thiết phải tiết kiệm chi tiêu trong cuộc sống để đề phòng những bất trắc  
có thể xảy ra.

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bổi dưỡng phẩm chất tiết kiệm,  
trách nhiệm.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

- Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động;

**3. Phẩm chất:** - Bổi dưỡng phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- TPT chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phông nền và trang thiết bị.

- GV hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn và kịch bản cho lễ phát động. Nội dung

báo cáo đề dẫn nói về ý nghĩa của lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

- Tư vấn cho HS chọn MC.

- Tư vấn cho HS lựa chọn các tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong lễ phát động. Các  
tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến vấn đề tiết kiệm tiền hoặc nghĩa cử cao đẹp,  
nhường cơm sẻ áo cho người khác khi họ gặp khó khăn.

**2. Đối với HS:**

- Viết báo cáo đề dẫn và xây dựng kịch bản cho lễ phát động.

- Tập dẫn chương trình.

- Luyện tập các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.

- Chuẩn bị trang phục và đạo cụ cần thiết cho các tiết mục văn nghệ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

**b. Nội dung:** HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

**c. Sản phẩm:** Thái độ của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề: Lễ phát động phong trào "Hộp quà tiết kiệm"

a. Mục tiêu:

-HS hiểu ý nghĩa của lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

b. Nội dung:

- Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”

**c. Sản phẩm:** HS hưởng ứng phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

d. Tổ chức thực hiện:

- TPT giới thiệu vê' ý nghĩa của phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

- TPT hoặc đại diện BGH phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

- HS phát biểu ý kiến hưởng ứng phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

*- GV/ TPT tổng kết:* Tiết kiệm chi tiêu trong cuộc sống là việc làm cấn thiết của mỗi người. Tiết kiệm hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta hài hoà, đơn giản. Mỗi chúng ta chỉ cần tiết kiệm một chút là có thể giúp đỡ, mang lại niêm vui cho những người gặp khó khăn. Tiết kiệm, chi tiêu hợp lí là việc làm nhỏ nhưng mang lại lợi ích lớn trong cộng đống.

**ĐÁNH GIÁ**

-Chia sẻ ý kiến và cảm xúc của HS trong và sau khi dự lễ phát động.

**C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu ý nghĩa của lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

**b. Nội dung:** Ủng hộ phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

**c. Sản phẩm:** Kết quả làm việc của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV và HS thể hiện bằng hành động thực tiễn để ủng hộ phong trào “Hộp quà tiết kiệm”.

## 

## TIẾT 50: **ÔN TẬP CUỐI KÌ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức:**

Ôn các kỹ năng năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thuyết trình giới thiệu truyển thống đáng tự hào về nhà trường.

- Nội dung kiến thức trong chủ đề 1;2;3 .

**2. Về năng lực:**

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các vấn đề.

**3. Về phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác làm bài một cách trung thực, không sao chép bài của bạn.

**II.HÌNH THỨC ÔN TẬP**

- Bài thực hành theo nhóm ( 4 tổ).

**III.NỘI DUNG ÔN TẬP**

**Chủ để 1**. **Em với nhà trường**

+ Phát triển mối quan hệ hoà đổng, hợp tác với thầy cô và các bạn.

+ Tự hào truyền thống trường em.

Chủ để 2. Khám phá bản thân

+ Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.

+ Kiềm soát cảm xúc của bản thân.

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

+ Vượt qua khó khăn.

+ Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

+ Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

**IV.HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Chỉ báo | Đạt | Chưa đạt |
| Vê' xây dựng | 1. Kế hoạch có đủ các mục quy định. |  |  |
| kê hoạch | 2. Các mục được xác định rõ ràng. |  |  |
|  | 3. Nội dung thuyết trình: phải giới thiệu được truyền thống đáng tự hào của nhà trường. |  |  |
|  | 4. Phần thuyết trình có sự tham gia của 2 đến 3 thành viên trong nhóm. |  |  |
|  | 5. Thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuvết phục, hấp dẫn người nghe. |  |  |
| Vê thực hiện thuyết trình | 6. Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình. |  |  |
| 7. Có sử dụng thêm tranh ảnh/ video minh hoạ trong khi thuyết trình. |  |  |
|  | 8. Có sự hợp tác, phổi hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình. |  |  |
|  | 9. Thể hiện được sự khắc phục khó khăn. |  |  |
|  | 10. Đảm bảo thời gian quy định. |  |  |

**TIẾT 51** **Kiểm tra định kì cuối HỌC KỲ I**

I. **MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của HS sau khi tham gia các chủ đề của hoạt động trải nghiệm trong Học kì I *(Em với nhà trường; Khám phá bản thân; Trách nhiệm với bản thân; Rèn luyện bản thân).*

- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất đã xác định ở từng chủ đế, đặc biệt là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề và phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

- Kiến thức các chủ đề đã tìm hiểu ở học kỳ 1.

**2. Về năng lực:**

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các câu hỏi và bài tập cụ thể.

**3. Về phẩm chất:**

- Có ý thức tự giác làm bài nghiêm túc.

**II.HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÀNH GIÁ**

Trắc nghiệm và tự luận.

**III.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**  
**Chủ để 1**. **Em với nhà trường**

+ Phát triển mối quan hệ hoà đổng, hợp tác với thầy cô và các bạn.

+ Tự hào truyền thống trường em.

Chủ để 2. Khám phá bản thân

+ Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi.

+ Kiềm soát cảm xúc của bản thân.

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

+ Vượt qua khó khăn.

+ Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm.

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

+ Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Rèn luyện tính kiên trì, chăm chi.

+ Quản lí chi tiêu.

IV. ĐẼ KIỂM TRA

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 đ)

Phần I: Trắc nghiệm (3,0 đ)

Khoanh tròn vào những phương án trả lời em lựa chọn (Chọn phương án trả lời đúng nhất).

Câu 1. **Em đã phát triển mối quan hệ hoà đổng với thầy cô và các bạn bằng cách nào?**

A. Cởi mở tâm sự, chia sẻ với thầy cô về những khó khăn của bàn thân.

B. Giữ khoảng cách nhất định và không làm phiẽn thầy cô.

C. Chia sẻ tâm sự với bố mẹ và người thân trong gia đình.

D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu **2**. **Em đã hợp tác với các bạn như thế nào khi giải quyết những nhiệm vụ chung?**

A. Chọn những việc phù hợp với sở thích, sức khoẻ của bản thân.

B. Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn và tin tưởng lẫn nhau.

C. Chỉ quan tầm thực hiện công việc của mình, không quan tâm đến việc chung.

D. Im lặng hoặc lảng tránh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chung.

Câu **3**. **Em đã làm thế nào để xác định được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân?**

A. Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện để bộc lộ điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.

B. Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân là những điểm có sẵn ở mỗi người nên em không cẩn làm gì cũng xác định được.

C. Lắng nghe nhận xét, đánh giá của các bạn và những người xung quanh.

D. Kết họp tự đánh giá bản thân dựa trên kết quả giao tiếp,... với nhận xét, đánh giá của mọi người.

Câu **4**. **Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải toả cảm xúc đó bằng cách nào?**

A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cẩn giải toả.

B. Đi xem phim hay chơi điện tử.

C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.

D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Câu **5**. **Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?**

A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.

B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.

C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân đề vượt qua khó khăn.

D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 6. **Nhà Hằng và nhà Nga cách nhau gần** 1 **km, lại phải đi qua một cánh đổng. Hằng rủ Nga sang nhà Hằng học nhóm vào các buổi tối để giúp Hằng học môn Tiếng Anh. Theo em, Nga nên giải quyết vấn đề này thế nào?**

A.Vui vẻ nhận lời sang nhà Hằng học nhóm vào các buổi tối.

B. Nói với Hằng là nên chuyển việc học nhóm vào ban ngày để tránh rơi vào tình huống nguy hiểm khi đi một mình qua cánh đồng vào buổi tối.

C. Từ chối thẳng với Hằng.

D. Cân nhắc xem có nên đồng ý với Hằng không.

Câu **7.** **Trên đường đi học về, Hưng bị mấy người lạ mặt chặn đường, đòi đưa chiếc xe đạp Hưng đang đi cho họ. Trong trường hợp này, Hưng nên xử lí thế nào đề tự bảo vệ?**

A. Đưa xe cho họ để thoát khỏi nguy hiểm.

B. Giữ chặt xe, không cho họ cướp xe của mình,

C.Tìm cách chống cự lại những người đó.

D. Đưa xe cho họ, sau đó gọi cho số cứu trợ khẩn cấp (112, 113) hoặc báo cho công an.

Câu 8. **Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?**

A. Gọi ngay đến số 115.

B. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

C. Không nên xen vào chuyện người khác..

D. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.

Câu 9. **Để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, em cần làm gì?**

A. Nhờ người giúp việc sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy định.

B. Khi nào thích thì em sắp xếp, lau dọn nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

C. Để đổ dùng cá nhân, sách vở ở những chỗ tiện sử dụng.

D.Thường xuyên tự giác lau dọn, sắp xếp đồ dùng trong nhà, lớp học sao cho ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Câu 10. **Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập như thế nào?**

A. Đi học chuyên cần, tập trung vào việc học tập trên lớp và ở nhà.

B. Chỉ cần làm bài tập đầy đủ, trình bày sạch, đẹp .

C. Chỉ học bài và làm bài tập đầy đủ trước khi kiểm tra.

D. Khi gặp bài tập khó em nhờ anh chị, người thân làm giúp.

**Câu 11**. **Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày như thế nào?**

A. Thường xuyên tham gia tập thể dục giữa giờ.

B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.

C. Làm những công việc hơi nặng nhọc, vất vả một chút.

D. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.

**Câu 12**. **Em đã kiểm soát việc chi tiêu và tiết kiệm tiền như thế nào?**

A. Em chưa biết cách kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

B. Lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân.

C. Không cần tiết kiệm vì bố mẹ có thu nhập cao.

D. Gặp những thứ mình thích, nếu có tiền là em mua luôn, không cần cần nhắc.

Phần II. Tự luận (7,0 đ)

**Câu 1**. Giới thiệu 3 nét nổi bật, tự hào của trường mình và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hổ Chí Minh. Nêu những việc em đã làm để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.

**Câu 2**. Nêu 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân mà em đã xác định được và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

**Câu 3**. Trình bày cách thức em đã thực hiện để vượt qua một khó khăn cụ thể trong học tập hoặc trong cuộc sống. Nêu cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn đó.

**IV.HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ**

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I.Trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | A | B | C | D | C | B |
| Câu | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | B | D | A | D | B |

Phần II.Tư luân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Câu 1: 1,5 đ   * Nêu được 3 nét nổi bật, tự hào của trường và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiến phong Hổ Chí Minh (0,75 đ) * Nêu được ít nhất 3 việc đã làm để góp phấn phát huy truyền thống nhà trường (0,75 đ) |  |  |
| Câu 2: 3 đ   * Nêu được ít nhất 3 điểm mạnh, 3 điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. (1,5 đ) * Nêu được ít nhất 3 biện pháp để khắc phục điểm hạn chế của bản thân.(1,5 đ) |  |  |
| Câu 3: 2,5 đ   * Kể được cách thức đã thực hiện để vượt qua 1 khó khăn cụ thể của bản thân.   (2,0 đ)   * Nêu được cảm xúc của bản thân khi vượt qua được khó khăn.(0,5 đ) |  |  |

V.ĐÁNH GÍA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Kết quả | Phẩn 1 | Phần 2 | Tổng hợp |
| Đạt | Trả lời đúng từ 6 câu trở lên. | Đạt từ 4 điểm trở lên. | Kết quả phần 1, phần 2 đều ở mức Đạt. |
| Chưa đạt | Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu. | Chỉ đạt tối đa 3,5 điểm. | Chỉ đạt tối đa 1 phần. |